

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

-----***-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 9 năm 2024

V/v: “*Không công nhận vợ chồng,
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.

+ *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Lam** và bà **Nguyễn Thị Chinh**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Mậu Tuấn** – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gian phiên tòa:
Ông **Trần Minh Hoàng** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Krông Năng, mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2024/TLST-
HNGĐ ngày 23/4/2024, về việc: “Yêu cầu tuyên bố không công nhận vợ chồng, nuôi
con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2024
và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Ông **Trần L** - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn L – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị B** - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn P – xã T – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, ông **Trần L** trình bày: Tôi và chị **Phạm Thị B**
chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay nhưng không đăng ký kết
hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, chúng tôi phát sinh mâu thuẫn,
bất đồng quan điểm, lối sống nên càng ngày nhạt phai. Do tôi và chị **B** không đăng ký kết
hôn theo quy định của pháp luật nên tôi đề nghị Tòa án tuyên bố mối quan hệ giữa tôi và
chị **Phạm Thị B** không là vợ chồng.

Về con chung, quá trình chung sống với chị Phạm Thị B thì chúng tôi có 04 con là Trần Văn T- sinh năm 1997, Trần Văn Đ – sinh năm 2000, Trần Văn H – sinh năm 2004 và Trần Thị Mông H- sinh ngày 07/3/2013. Hiện nay các cháu T, Đ và H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu H đang nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên tôi giao cháu cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn là bà Phạm Thị B nhưng đương sự vắng mặt không có lý do.

Ngày 09/9/2024, nguyên đơn ông Trần L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần L.

Tuyên bố mối quan hệ giữa ông Trần L và bà Phạm Thị B không phải là vợ chồng.

Con chung là Trần Văn T, Trần Văn Đ và Trần Văn H đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không đặt ra để xem xét. Giao cháu Trần Thị Mông H – sinh ngày 07/3/2013 cho bà Phạm Thị B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của cháu.

Tài sản và nợ, do các đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Ông Trần L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Ông Trần L khởi kiện yêu cầu tuyên bố quan hệ giữa ông và bà Phạm Thị B không phải là vợ chồng và nuôi con nên quan hệ tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng, trách nhiệm nuôi con được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Bị đơn bà Phạm Thị B cư trú tại thôn P - xã T - huyện Krông Năng nên Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Thị B mặc dù đã được tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Trần L và bà Phạm Thị B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996. Việc hai người chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, do hai người quyết định, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa ông L với bà B đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình. Ông Trần L và bà Phạm Thị B có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên phải chịu hậu quả của việc chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống với nhau thì giữa ông L và bà B đã không có thái độ tôn trọng nhau, thường xích mích, xúc phạm nhau. Hai người không quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nói chung và trong công việc nói riêng và hiện nay hai người cũng không còn sống chung với nhau.

Xét mâu thuẫn giữa ông Trần L và bà Phạm Thị B không thể hàn gắn được với nhau, tình cảm đã hết. Căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố quan hệ giữa hai người không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Các con chung là Trần Văn T – sinh năm 1997, Trần Văn Đ – sinh năm 2000, Trần Văn H – sinh năm 2004 đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), đầy đủ năng lực hành vi cũng năng lực nhận thức nên việc nuôi con không đặt ra để xem xét, giải quyết. Đối với cháu Trần Thị Mông H – sinh ngày 07/3/2013 thì xét nguyện vọng của cháu là mong muốn được ở với mẹ là bà Phạm Thị B là chính đáng nên cần giao cháu H cho bà Phạm Thị B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

Ông Trần Lang có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[2.4] Về án phí: Ông Trần L phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần L.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố ông Trần L và bà Phạm Thị B không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Mông H – sinh ngày 07/3/2013 cho bà Phạm Thị B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Trần L được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về án phí: Ông Trần L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0002532 ngày 29/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- LưuHSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Cảnh Toàn